TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:117/2021/HS-ST
Ngày 26/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân;
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Bùi Xuân Hưởng
2. Bà Nguyễn Thị Hằng
Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Kim Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Diệp- Kiểm sát viên.
Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2021/TLST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:
Nguyễn Thị T; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 12 năm 1959 tại huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/10;
Hộ khẩu thường trú: Tổ 23, phường P , thành phố L , tỉnh L
Con ông: Nguyễn Ngọc L ; Con bà: Nguyễn Thị T
Bị cáo có chồng Nguyễn Ngọc B ; Sinh năm: 1950, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca - Tỉnh Yên Bái; Bị cáo có 03 con.
Tiền án: Nguyễn Thị T có 01 tiền án: Năm 2000 Tòa án nhân dân thị xã Cam Đường - tỉnh Lào Cai xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, phạt bổ sung 20 triệu đồng. Khoản tiền phạt sung công quỹ nhà nước 20 triệu đồng đến nay Nguyễn Thị T chưa thi hành.
Tiền sự: Không.
Bị bắt, từ ngày 09/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.
Nguyễn Văn B ; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/10/1963; tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10
Nơi cư trú: Tổ 21, phường P , thành phố L tỉnh L

Con ông: Nguyễn Văn O (Đã chết). Con bà: Đặng Thị L ;

Vợ: Nguyễn Thị Q ; Sinh năm: 1966, nơi cư trú: tổ 21, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có 02 con.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011 bị Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, hiện đã được xóa án tích.

Năm 2007 Uỷ ban nhân dân thành phố Lào Cai ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hiện đã được xóa tiền sự

Bị bắt, từ ngày 09/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến : Anh Trần Văn H ;

Địa chỉ : Tổ 23, phường P , thành phố L , tỉnh L .Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Trần Văn Lâm

Địa chỉ : Tổ 21, phường P , thành phố L , tỉnh L . Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 00 phút ngày 09/7/2021, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực đường Bình Minh, tổ 23, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát hiện thu giữ của Nguyễn Văn B 01 (một) gói giấy bạc, màu trắng, Bộ khai nhận đó là ma tuý Heroine vừa mua được của người nữ giới tên là Bá để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác vào kiểm tra hành chính số nhà 165, đường Bình Minh, tổ 23, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai thu giữ của Nguyễn Thị T 01 (một) gói giấy, bên trong là lớp nilon màu xanh chứa 08 (tám) gói giấy bạc màu trắng, bên trong là lớp nilon màu đen chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng, Tươi khai nhận đây là ma túy và cũng tự giác giao nộp cho tổ công tác 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng. Trong đó có 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng và 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng. Nguyễn Văn B khai nhận với tổ công tác bản thân nhận ra Nguyễn Thị T là người đã bán ma túy cho Bộ và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng thu giữ nêu trên là tiền của Bộ đưa cho Tươi để mua ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn B , Nguyễn Thị T và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 183/GĐMT ngày 13/07/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,13 (*không phẩy mười ba*) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Nguyễn Văn B có ký hiệu M1 gửi giám định là loại chất ma túy Heroine. 0,58 (*không phẩy năm mươi tám*) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Nguyễn Thị T có ký hiệu M2 gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số: 110/CT-VKS ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Thị T phạm vào tội "Mua bán trái phép

chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn B phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Áp dụng khoản 1; khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền phạt bị cáo từ 5.000.000 đ đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 03(ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 01 năm đến 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,08 (*không phẩy không tám*) gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong đúng theo quy định của Phòng Kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Lào Cai có ghi : "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Văn B ngày 09/7/2021 tại tổ 23, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai "; 0,49 (*không phẩy bốn mươi chín*) gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong đúng theo quy định của Phòng Kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Lào Cai có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị T. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2021.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị T là tiền phạm tội mà có.

Tiếp tục tạm giữ 100.000đ (một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị T. 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn B để đảm bảo thi hành án tiền án phí.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị T: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Do nghiện ma túy Nguyễn Văn B đến số nhà 165 đường Bình Minh, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai để mua ma tuý của Nguyễn Thị T về để sử dụng thì bị tổ công tác Công an Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Lào Cai phát hiện bắt giữ cùng toàn tang vật.

Đối với hành vi bán 0,13 gam ma túy Heroine cho Nguyễn Văn B của Nguyễn Thị T, mặc dù Tươi quanh co chối tội, không thành khẩn khai báo, bị cáo nhiều lần thay đổi nội dung khai báo. Tuy nhiên qua lời khai của Nguyễn Văn B và một số lời khai của bị cáo về thời gian đặc điểm gói ma tuý bán cho bị cáo Nguyễn Văn B , tờ tiền Nguyễn Văn B trả cho bị cáo phù hợp với tờ tiền; đặc điểm gói ma tuý Nguyễn Thị T giao nộp cho tổ công tác.

Đối với hành vi tàng trữ 0,58 (*không phẩy năm mươi tám*) gam ma túy Heroine Nguyễn Thị T khai nhận đó là ma túy của con trai là Nguyễn Thanh Phương, Nguyễn Thị T chỉ cất giấu cho Phương, không có mục đích để bán mà chỉ mang đi cất giữ. Khi Nguyễn Thị T đi đến cửa phòng thì nhìn thấy có lực lượng Công an đến, do hoảng sợ nên Nguyễn Thị T đã thả gói giấy chứa ma tuý xuống đất. Sau đó Tươi tự giác nhặt từ dưới nền nhà lên giao nộp cho tổ công tác

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành con người sống có ích cho xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Thị T có 01 tiền án, hiện chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B : Không có tình tiết tăng nặng.

Nhân thân: Năm 2011 bị Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, hiện đã được xóa án tích. Năm 2007 Uỷ ban nhân dân thành phố Lào Cai ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hiện đã được xóa tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị T sau khi phạm tội đã quanh co chối tội, không thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn B sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền..". Bị cáo Nguyễn Thị T có tài sản riêng là quyền sử dụng đất và 93.200.000 đồng thu giữ trong vụ án khác. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền phạt bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B . Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền". Tuy nhiên bị cáo không có tài sản riêng gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,13 (không phẩy mười ba) gam ma túy Heroine của Nguyễn Văn B . Cơ quan giám định tiến hành đồng nhất mẫu sau đó trích mẫu 0,05 (không phẩy không năm) gam ma túy Heroine để tiến hành giám định. Còn lại 0,08 (không phẩy không tám) gam ma túy Heroine; Thu giữ của Nguyễn Thị T 0,58 (không phẩy năm mươi tám) gam ma túy Heroine. Cơ quan giám định tiến hành đồng nhất mẫu sau đó trích mẫu 0,09 (không phẩy không chín) gam ma túy Heroine để tiến hành giám định. Còn lại 0,49 (không phẩy bốn mươi chín) gam ma túy heroine được niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; Xét thấy đây thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với 01 *(một)* xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát: 24B2 -201.24 mà Nguyễn Văn B sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Đức Vũ, Sinh năm: 1988, Nơi cư trú: Tổ 21, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai trả lại cho anh Nguyễn Đức Vũ là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Thị T. Trong đó, có 100.000đ là tiền đã bán ma tuý cho bị cáo Bộ nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

Còn 100.000đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Văn B là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với người đàn ông tên Nguyễn Thanh Phương không thừa nhận số ma túy này là của mình, ngoài lời khai của bị cáo Tươi không có tài liệu khác để chứng minh. Ngày 17/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thanh Phương về tội Mua bán trái phép chất ma tuý trong một vụ án khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này là có cơ sở.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1; khoản 5 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249 điểm h khoản 1 điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm tù.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Xử phạt Nguyễn Thị T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/07/2021.

Phạt bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phạt trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 09/7/2021.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,08 (*không phẩy không tám*) gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong đúng theo quy định của Phòng Kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Lào Cai có ghi : "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Văn B ngày 09/7/2021 tại tổ 23, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai "; 0,49 (*không phẩy bốn mươi chín*) gam ma túy heroine còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong đúng theo quy định của Phòng Kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Lào Cai có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị T. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2021.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị T là tiền phạm tội mà có.

Tiếp tục tạm giữ 100.000đ (một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị T. 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn B để đảm bảo thi hành án tiền án phí

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị Tươi và Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- T.H.A 2;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Vân